

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D15XDDB
TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ CAO TẦNG
M? HỌC PHẦN : CIE - 475

HỌC KỲ 4
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 22/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	152210062	ĐẶNG NGỌC MINH	TRỰC	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
2	152211699	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	D15XDDB	5			4		4			6	5.3	Nằm pháy Ba		
3	152211700	NGUYỄN THÁI	LAI	D15XDDB	5			5		5			4	4.5	Bấu pháy Nằm		
4	152211702	PHẠM VĂN	CHUNG	D15XDDB	8			8		8			5	6.4	Sầu pháy Bấu		
5	152211703	BÙI SĨ	NGUYỄN	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
6	152211705	NGUYỄN	QU?	D15XDDB	6			6		6			5	5.5	Nằm pháy Nằm		
7	152211707	PHẠM VĂN	THOẠI	D15XDDB	4			5		5			4	4.3	Bấu pháy Ba		
8	152211709	NGUYỄN PHONG	NHÀN	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
9	152211710	V? Đ?NH	LỆ	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
10	152211711	NGUYỄN DUY	HÂN	D15XDDB	5			5		5			5	5.0	Nằm		
11	152211712	NGUYỄN CÔNG	KHOA	D15XDDB	5			6		6			4	4.8	Bấu pháy Tằm		
12	152211713	TRẦN ĐĂNG	HIẾU	D15XDDB	8			7		7			5	6.1	Sầu pháy Mất		
13	152211715	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
14	152211717	LÊ VĂN	QUỐC	D15XDDB	6			6		6			5	5.5	Nằm pháy Nằm		
15	152211718	ĐINH NHƯ	HUẤN	D15XDDB	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu		
16	152211719	LÊ THANH	THẢO	D15XDDB	9			9		9			8	8.5	Tằm pháy Nằm		
17	152211720	PHẠM HỮU	T?NH	D15XDDB	6			5		5			5	5.2	Nằm pháy Hai		
18	152211721	NGUYỄN XUÂN	TRIỀU	D15XDDB	6			6		6			6	6.0	Sầu		
19	152211723	PHAN TRƯỜNG	SƠN	D15XDDB	7			7		7			6	6.5	Sầu pháy Nằm		
20	152211724	LÊ TÂN	SĨ	D15XDDB	9			8		8			6	7.1	Báy pháy Mất		
21	152211725	ĐẶNG XUÂN	NHẬT	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
22	152211728	TRƯƠNG QUANG	B?NH	D15XDDB	6			5		5			6	5.7	Nằm pháy Báy		
23	152211729	NGUYỄN VĂN	ĐÁCH	D15XDDB	6			6		6			6	6.0	Sầu		
24	152211730	PHAN THỨC	KHOA	D15XDDB	7			6		6			6	6.2	Sầu pháy Hai		
25	152211731	LÊ MINH	TIẾN	D15XDDB	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu		
26	152211732	ĐẶNG Đ?NH	DỪNG	D15XDDB	7			7		7			5	5.9	Nằm pháy Chên		
27	152211733	VƯƠNG HIỆP	THÁI	D15XDDB	8			8		8			6	6.9	Sầu pháy Chên		
28	152211734	NGUYỄN PHƯỚC	HẠNH	D15XDDB	6			7		7			6	6.3	Sầu pháy Ba		
29	152211736	TRẦN CÔNG	QUYỀN	D15XDDB	2			2		2			5	3.7	Ba pháy Báy		
30	152211737	NGUYỄN VĂN	THÀNH	D15XDDB	4			3		3			5	4.3	Bấu pháy Ba		
31	152211738	V? HOÀI	PHA	D15XDDB	7			6		6			6	6.2	Sầu pháy Hai		
32	152211739	PHẠM	TRUY	D15XDDB	1			1		1			3	0.0	Khăng		
33	152211740	PHẠM VĂN	HIẾU	D15XDDB	8			8		8			7	7.5	Báy pháy Nằm		
34	152211741	LÊ BẢO	THY	D15XDDB	6			6		6			5	5.5	Nằm pháy Nằm		
35	152211742	NGUYỄN QUANG	SINH	D15XDDB	9			8		8			8	8.2	Tằm pháy Hai		
36	152211743	NGUYỄN THỂ	TRUYỀN	D15XDDB	5			4		4			4	4.2	Bấu pháy Hai		
37	152211745	NGUYỄN VĂN	HÙNG	D15XDDB	9			8		8			7	7.6	Báy pháy Sầu		
38	152211746	BÙI VĂN	TOÀN	D15XDDB	9			8		8			7	7.6	Báy pháy Sầu		
39	152211747	LÊ TRUNG THANH	B?NH	D15XDDB	8			8		8			6	6.9	Sầu pháy Chên		
40	152211748	TRẦN VĂN	THANH	D15XDDB	8			8		8			6	6.9	Sầu pháy Chên		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	152211749	TRẦN Đ?NH	HÓA	D15XDDB	8			7		7			7	7.2	Baý pháý Hai		
42	152211750	HỒ CẨM	NHUNG	D15XDDB	9			8		8			7	7.6	Baý pháý Sầu		
43	152211751	NGUYỄN	HUÔNG	D15XDDB	8			8		8			7	7.5	Baý pháý Nàm		
44	152211752	PHAN QUỐC	CÔNG	D15XDDB	9			7		7			6	6.8	Sầu pháý Tầm		
45	152211753	ĐẶNG VĂN	MẶN	D15XDDB	7			6		6			6	6.2	Sầu pháý Hai		
46	152211754	LÊ	THẢO	D15XDDB	7			6		6			6	6.2	Sầu pháý Hai		
47	152211755	NGUYỄN VĂN	NHỊ	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
48	152211756	NGUYỄN BÁ	ĐỪNG	D15XDDB	9			8		8			7	7.6	Baý pháý Sầu		
49	152211757	NGUYỄN ĐỨC	ĐỪNG	D15XDDB	3			3		3			4	3.6	Ba pháý Sầu		
50	152211758	NGUYỄN THỊ XUÂN	THU	D15XDDB	9			8		8			7	7.6	Baý pháý Sầu		
51	152211759	HỒ VĂN	NGUYỄN	D15XDDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
52	152211760	NGUYỄN TẤN	HUY	D15XDDB	8			7		7			7	7.2	Baý pháý Hai		
53	152211761	TRẦN THANH	TUẤN	D15XDDB	9			8		8			8	8.2	Tầm pháý Hai		
54	152211763	NGUYỄN VĂN	CHUNG	D15XDDB	9			7		7			7	7.3	Baý pháý Ba		
55	152211764	LÊ VIỆT	LUÂN	D15XDDB	8			8		8			7	7.5	Baý pháý Nàm		
56	152210122	ĐOÀN NGUYỄN	NHẬT	D15XDDB	4			4		4			4	4.0	Bầu		
1	0269	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	K12XDD	7			6		6			6	6.2	Sầu pháý Hai		
2	0191	NGUYỄN THANH	H?A	T14XDD	6			5		5			5	5.2	Nàm pháý Hai		
3	0248	TRẦN VŨ CÔNG	TÂN	T14XDD	0			0		0			7	3.9	Ba pháý Chèn		
4	0269	TRẦN VĂN	TRUNG	T14XDD	0			0		0			7	3.9	Ba pháý Chèn		
5	0047	ĐINH XUÂN	THỦY	D15XDD	0			0		0			5	2.8	Hai pháý Tầm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	47	77%	
2	Số sinh viên nợ	14	23%	
TỔNG CỘNG :		61	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 01 năm 2012